

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số 2880/2005/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 28 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;
- Căn cứ Nghị định 81/2002/NĐ-CP ngày 17/10/2002 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này **Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh.**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Cục KTVB- Bộ Tư pháp
- TVTU, TTHĐND tỉnh
- CT, Các PCT UBND tỉnh
- CVP, các PVP
- Lưu VT, CN, NC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Lê Hữu Phúc

CHI CỤC TRƯỞNG



Phan Thị Duyên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI
NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ
Tài liệu được sao từ:
Phòng: UBND tỉnh Quảng Trị.
Mục lục số: 05 Hồ sơ số: 105 Tờ số: 25
Số chứng thực: 173
Ngày: 04 tháng 4 năm 2019

QUY CHẾ

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ (Ban hành kèm theo Quyết định số 2880 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2005)

CHƯƠNG I:

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 1: Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị (sau đây gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tư vấn của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác khoa học và công nghệ của tỉnh.

Điều 2: Hội đồng có nhiệm vụ đề xuất và góp ý kiến về các vấn đề sau:

1. Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể hoá chế độ chính sách của nhà nước về khoa học và công nghệ vào điều kiện của tỉnh.
2. Phương hướng phát triển khoa học và công nghệ của các ngành thuộc tỉnh.
3. Nhiệm vụ, nội dung chủ yếu của kế hoạch khoa học - công nghệ của tỉnh (dài hạn, 5 năm, hằng năm), đặc biệt là nhiệm vụ áp dụng các thành tựu khoa học và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.
4. Phương hướng và biện pháp đào tạo, sử dụng và bồi dưỡng đội ngũ khoa học và công nghệ của tỉnh.
5. Đề nghị khen thưởng các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học - phát triển công nghệ có giá trị và những kỹ thuật tiến bộ được áp dụng vào sản xuất và đời sống có hiệu quả cao trên địa bàn.
6. Nội dung và biện pháp phối hợp lực lượng khoa học và công nghệ của các cơ sở trong tỉnh và giữa các cơ sở của tỉnh với các cơ sở của trung ương đóng trên địa bàn nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị.

Điều 3: Hội đồng có quyền hạn sau:

1. Được cung cấp các văn bản, tài liệu và tham gia thảo luận về phương hướng và kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội của tỉnh.
2. Được cung cấp các tài liệu và đến các cơ sở của tỉnh nghiên cứu tình hình thực tế có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ.

3. Được trình bày với cán bộ lãnh đạo và các cấp lãnh đạo của tỉnh về các vấn đề có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

CHƯƠNG II: TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 4: Thành phần Hội đồng gồm có:

- Chủ tịch Hội đồng
- Các Phó Chủ tịch Hội đồng
- Ủy viên thường trực kiêm Thư ký.
- Các uỷ viên

Ban thường trực của Hội đồng gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực kiêm thư ký.

Điều 5: Nhiệm vụ Ban thường trực Hội đồng:

1. Chuẩn bị nội dung và chương trình làm việc các kỳ họp Hội đồng
2. Quyết định danh sách các đại biểu (ngoài số Ủy viên chính thức) của các ngành mời dự các kỳ họp hoặc tham gia các hoạt động của Hội đồng.
3. Giải quyết các công việc giữa hai kỳ họp Hội đồng.

Điều 6: Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng:

Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách khoa học và công nghệ.

Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ:

1. Lãnh đạo Hội đồng hoạt động theo các quy định của Quyết định này.
2. Lãnh đạo Ban thường trực chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết về các vấn đề sẽ đưa ra thảo luận tại các kỳ họp Hội đồng.
3. Thực hiện các chế độ quy định và đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của Hội đồng.
4. Triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Ban thường trực và toàn thể Hội đồng.
5. Trong thời gian vắng mặt, hoặc khi cần thiết Chủ tịch uỷ quyền cho Phó Chủ tịch thường trực giải quyết các công việc của Hội đồng.

Điều 7: Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng

Phó Chủ tịch Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ và Sở KH&CN tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng phụ trách các công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh giữ cương vị Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng.

Phó Chủ tịch thường trực có các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Duyệt chương trình làm việc và các báo cáo đưa ra thảo luận tại các kỳ họp của Ban thường trực.
2. Giải quyết các công việc của Hội đồng giữa hai kỳ họp của ban thường trực.
3. Sử dụng bộ máy của cơ quan mình để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội đồng; bố trí cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng.

Điều 8: Quy trình lựa chọn các Ủy viên Hội đồng

Ủy viên Hội đồng gồm các cán bộ công tác ở các ngành kinh tế - kỹ thuật chủ yếu của tỉnh và mời thêm một số cán bộ công tác ở các cơ quan, đơn vị thuộc các ngành ở trung ương đóng tại tỉnh.

1. Tiêu chuẩn của Ủy viên Hội đồng:

- Có kinh nghiệm trong công tác quản lý khoa học và công nghệ, quản lý kinh tế, nghiên cứu khoa học hoặc chỉ đạo kỹ thuật sản xuất.
- Có uy tín trong đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của tỉnh.

Nhiệt tình với hoạt động khoa học và công nghệ; có khả năng và điều kiện thực hiện tốt các nhiệm vụ của Hội đồng.

Giúp việc cho Hội đồng có 01 Ủy viên thường trực kiêm Thư ký Hội đồng là cán bộ thuộc phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Các Ủy viên thuộc các ngành của tỉnh được lựa chọn như sau:

Dựa vào tiêu chuẩn của Ủy viên Hội đồng, các đơn vị trực thuộc tỉnh đề cử danh sách các Ủy viên Hội đồng. Tỷ lệ, cơ cấu theo lĩnh vực, theo ngành do Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp dự kiến danh sách các Ủy viên Hội đồng sau khi có sự thống nhất ý kiến của Sở Nội vụ tỉnh.

Chủ tịch UBND tỉnh ra quyết định bằng văn bản danh sách chính thức các Ủy viên Hội đồng.

3. Việc mời các cán bộ công tác ở các cơ quan đơn vị thuộc các ngành trung ương đóng trên tỉnh tham gia Hội đồng phải được sự đồng ý của đương sự và thủ trưởng cơ quan của đương sự.

4. Tổng số Ủy viên Hội đồng từ 19 đến 21 người.

Điều 9: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Hội đồng

Nhiệm vụ:

1. Tham gia điều đặn và đầy đủ các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng.
2. Nghiên cứu trước tài liệu để đóng góp ý kiến về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận ở Hội đồng.
3. Giữ gìn tài liệu và số liệu theo quy định về bảo mật của Nhà nước.

Quyền hạn:

Được cung cấp những thông tin cần thiết về các vấn đề có liên quan tới các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng.

1. Kiến nghị thảo luận những vấn đề thuộc phạm vi tư vấn của Hội đồng.
2. Trong trường hợp cần thiết có thể được đến xem xét tại chỗ những vấn đề có liên quan đến công việc của Hội đồng.
3. Được dành một số thời giờ chính quyền để thực hiện những nhiệm vụ của Hội đồng giao. Việc hoàn thành công việc của Hội đồng được ghi nhận như việc hoàn thành phần kế hoạch công tác cá nhân do đơn vị phân công.

Điều 10: Ủy viên thường trực có nhiệm vụ:

1. Chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc cho các kỳ họp của Hội đồng để Ban thường trực thông qua.
2. Dự thảo kiến nghị chung của Hội đồng.
3. Chuẩn bị tốt các điều kiện làm việc của các kỳ họp Hội đồng.

Điều 11: Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng

Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng là 5 năm. Việc bổ nhiệm, cho thôi tham gia công tác Hội đồng của các thành viên trong Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Những thành viên không có đủ điều kiện để thực hiện nhiệm vụ có thể xin thôi giữ cương vị Ủy viên Hội đồng; các thành viên không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ đã quy định sẽ do Hội đồng đề nghị Giám đốc Sở KH&CN thống nhất với Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thôi tham gia công tác của Hội đồng.

Những Ủy viên có các thành tích trong hoạt động của Hội đồng sẽ được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng theo qui định hiện hành.

CHƯƠNG III:

PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 12: Tùy tình hình cụ thể của tỉnh, Hội đồng họp định kỳ 3-6 tháng một lần. Khi cần thiết, Hội đồng có thể họp bất thường, Hội đồng được sử dụng thời gian chính quyền để tổ chức các kỳ họp của mình.

Điều 13: Tài liệu làm việc của Hội đồng

Ban thường trực Hội đồng có nhiệm vụ chuẩn bị tài liệu về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận ở Hội đồng và chuyển đến các Ủy viên Hội đồng trước khi họp từ 7-15 ngày. Tài liệu của các kỳ họp bất thường phải chuyển đến các Ủy viên Hội đồng chậm nhất là 2 ngày trước khi họp.

Điều 14: Các phiên họp của Hội đồng

Các phiên họp thường kỳ của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên chính thức của Hội đồng tham dự.

Các phiên họp bất thường không nhất thiết có đủ số lượng trên.

Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể tổ chức họp mở rộng với sự tham gia của đại biểu chính quyền, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc đại biểu của một số cơ quan, đơn vị ở tỉnh. Các đại biểu này không tham gia biểu quyết về những vấn đề của Hội đồng.

Điều 15: Nguyên tắc làm việc và biểu quyết của Hội đồng

Phương thức làm việc của Hội đồng là nêu vấn đề thảo luận và biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín để lấy ý kiến theo đa số. Trong trường hợp kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín ngang nhau thì quyết định của Hội đồng thuộc về bên có ý kiến của người chủ trì phiên họp. Việc biểu quyết công khai hay bỏ phiếu kín sẽ do toàn thể Hội đồng quyết định. Mọi ý kiến phát biểu và kiến nghị của từng Ủy viên Hội đồng phải được ghi chép đầy đủ thành văn bản để chuyển cho Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 16: Trách nhiệm giải quyết các kiến nghị của Hội đồng

Sau khi nhận được các kiến nghị của Hội đồng, Chủ tịch UBND tỉnh chậm nhất sau 30 ngày trả lời cho Hội đồng biết ý kiến của mình về các kiến nghị này hoặc đề nghị Hội đồng thảo luận thêm.

Điều 17: Kinh phí hoạt động của Hội đồng

Chi phí cho hoạt động của Hội đồng được lấy từ kinh phí sự nghiệp hoạt động khoa học - công nghệ của tỉnh. Mức chi được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành.

Nội dung chi cho hoạt động của Hội đồng gồm: Thù lao cho các buổi họp của Hội đồng, Ban thường trực; chi phí chuẩn bị tài liệu, tư liệu và các điều kiện làm việc của Hội đồng; chi phí khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

Điều 18: Điều khoản thi hành

Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng Khoa học - Công nghệ tỉnh. Những sửa đổi bổ sung quy chế cho phù hợp với yêu cầu chung do Hội đồng và cơ quan thường trực đề nghị, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. *uq*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH *B*



huu

Lê Hữu Phúc